

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Khu dân cư và dịch vụ công cộng thị trấn Thọ Xuân, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa) của Liên danh Công ty cổ phần đầu tư BĐS Xuân Thịnh - Công ty cổ phần INVESTCORP Thọ Xuân

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường): Số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 2187/QĐ-UBND ngày 22/6/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khu dân cư và dịch vụ công cộng thị trấn Thọ Xuân, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 384/QĐ-UBND ngày 22/01/2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc Quyết định chấp thuận nhà đầu tư (cấp lần đầu);

Xét đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Chủ dự án tại Văn bản số 48/CV-MT ngày 05/6/2025 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 892/TTr-SNNMT ngày 03/7/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Khu dân cư và dịch vụ công cộng thị trấn Thọ Xuân, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa (sau đây gọi là dự án) của Liên danh Công ty cổ phần đầu tư BĐS Xuân Thịnh - Công ty cổ phần INVESTCORP Thọ Xuân (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại thị trấn Thọ Xuân, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa), với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch UBND xã Thọ Xuân; Giám đốc Công ty cổ phần đầu tư BĐS Xuân Thịnh, Giám đốc Công ty cổ phần INVESTCORP Thọ Xuân; Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Công an tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thi

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA
Dự án Khu dân cư và dịch vụ công cộng thị trấn Thọ Xuân, huyện Thọ
Xuân, tỉnh Thanh Hóa của Liên danh Công ty cổ phần đầu tư BĐS Xuân
Thịnh - Công ty cổ phần INVESTCORP Thọ Xuân
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Khu dân cư và dịch vụ công cộng thị trấn Thọ Xuân, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.
- Địa điểm thực hiện: Xã Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.
- Chủ dự án: Công ty cổ phần đầu tư BĐS Xuân Thịnh (Thành viên đứng đầu Liên danh nhà đầu tư Công ty cổ phần đầu tư BĐS Xuân Thịnh - Công ty cổ phần INVESTCORP Thọ Xuân).
- + Người đại diện: Lê Ngọc Thọ.
- + Chức vụ: Giám đốc.
- + Địa chỉ: Lô 26 LK04 đường Nguyễn Phúc, phường Đông Quang, tỉnh Thanh Hóa.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

- Dự án Khu dân cư và dịch vụ công cộng thị trấn Thọ Xuân, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa được thực hiện tại xã Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa với tổng diện tích khu đất thực hiện dự án là 108.143,5m². Phạm vi ranh giới tiếp giáp cụ thể như sau:
 - + Phía Đông giáp: Khu đô thị Ngôi Sao; đất quy hoạch dịch vụ hỗn hợp;
 - + Phía Tây giáp: Đất giáo dục, khu dân cư mới và đất trụ sở theo quy hoạch;
 - + Phía Nam giáp: Đường Quế Sơn (Quốc lộ 47B);
 - + Phía Bắc giáp: Đường Cầu Kè - Thọ Xuân.
- Quy mô đầu tư: Đầu tư xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật; xây thô, hoàn thiện mặt trước các công trình nhà ở chia lô, biệt thự và đầu tư hoàn chỉnh các công trình nhà văn hóa, cây xanh - thể dục thể thao (thuộc phạm vi, ranh giới quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 được Chủ tịch UBND huyện Thọ Xuân phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh cục bộ tại Quyết định số 1374/QĐ-UBND ngày 23/6/2017, Quyết định số 2891/QĐ-UBND ngày 23/11/2021, có diện tích khoảng 10,81 ha/18,04 ha), gồm các hạng mục:
 - + Xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội với quy mô diện tích đất thực hiện dự án khoảng 10,81 ha, bao gồm các hạng mục chính: san nền, đường giao thông, cấp - thoát nước, cấp điện, điện chiếu sáng, cây xanh, công viên - thể dục thể thao, bãi đỗ xe, hệ thống phòng cháy chữa cháy.

- + Xây dựng phần thô và hoàn thiện mặt trước các công trình nhà ở liền kề và nhà biệt thự bao gồm 380 căn (336 căn nhà ở chia lô, 44 căn biệt thự).
- + Xây dựng hoàn thiện công trình nhà văn hóa trong phạm vi dự án
- Quy mô sử dụng đất của dự án khoảng 10,81 ha.
- Quy mô dân số: Khoảng 1.520 người.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- Các hạng mục xây dựng gồm:
 - + Xây dựng hoàn chỉnh đồng bộ hạ tầng kỹ thuật gồm: San nền, đường giao thông, cấp - thoát nước, cấp điện, điện chiếu sáng, cây xanh, công viên - thể dục thể thao, bãi đỗ xe, hệ thống phòng cháy chữa cháy.
 - + Xây dựng phần thô và hoàn thiện mặt trước các công trình nhà ở liền kề và nhà biệt thự bao gồm 380 căn (336 căn nhà ở chia lô, 44 căn biệt thự).
 - + Xây dựng hoàn thiện công trình nhà văn hóa.
- Hoạt động của dự án:
 - + Giai đoạn thi công: Thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án;
 - + Giai đoạn vận hành: Thi công xây dựng nhà ở của người dân; hoạt động của khu dân cư, khu vực công cộng (nhà văn hóa...).

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước 02 vụ trở lên với diện tích khoảng 97.848,7m² là yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại đ khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính Phủ được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ, mục c, STT 5, Phụ lục IV, ban hành kèm theo Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Các tác động chính của dự án phát sinh trong giai đoạn xây dựng từ các hoạt động giải phóng mặt bằng, san nền, thi công đường, thi công các công trình hạ tầng kỹ thuật, vận chuyển nguyên vật liệu, hoạt động của máy móc, thiết bị trên công trường, hoạt động của công nhân tham gia thi công xây dựng... Các hoạt động này sẽ phát sinh bụi, khí thải, nước thải xây dựng, nước thải sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại, tiếng ồn, độ rung,...; tác động đến dân cư và các yếu tố tự nhiên, xã hội khác.
- Các tác động chính của dự án phát sinh trong giai đoạn vận hành từ các hoạt động xây dựng công trình nhà ở, sinh hoạt của người dân trong khu vực dự án, hoạt động của khu vực công cộng, giao thông đi lại trên các tuyến đường,... Các hoạt động này sẽ phát sinh bụi, khí thải, nước thải sinh hoạt, chất thải rắn

sinh hoạt, chất thải nguy hại...; tác động đến dân cư, môi trường tự nhiên và các yếu tố xã hội khác.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt công nhân phát sinh khoảng $5,5\text{m}^3/\text{ngày}$ (bao gồm Nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân $3,65\text{m}^3/\text{ngày}$; nước thải từ quá trình vệ sinh cá nhân (đại tiện, tiểu tiện) $1,6\text{m}^3/\text{ngày}$; nước thải từ hoạt động ăn uống $0,25\text{m}^3/\text{ngày}$). Nước thải sinh hoạt chủ yếu chứa thành phần: chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, coliform,...

- Nước thải phát sinh từ quá trình rửa xe, vệ sinh thiết bị khoảng $21,2\text{m}^3/\text{ngày}$. Thành phần chủ yếu gồm: Cặn lơ lửng, dầu mỡ,...

- Nước mưa chảy tràn tại khu vực công trường thi công khoảng 358 l/s. Thành phần chủ yếu là bùn đất, rác thải,...

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

- Bụi và khí thải từ hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu thi công các hạng mục hạ tầng kỹ thuật, thi công nhà xây thô hoàn thiện mặt ngoài gồm: bụi và khí thải từ phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công dự án, bụi cuốn theo lốp xe. Thành phần gồm bụi vô cơ, khí CO, SO₂, NO₂.

- Bụi và khí thải từ hoạt động thi công các hạng mục hạ tầng kỹ thuật, thi công nhà xây thô hoàn thiện mặt ngoài gồm: bụi từ đào đắp trên công trường, trút đổ nguyên vật liệu, thi công công trình, bụi và khí thải từ các máy móc thiết bị tiêu thụ dầu DO, bụi từ hoạt động vệ sinh móng đường cấp phối đá dăm trước khi láng nhựa, khí thải từ hoạt động tưới nhựa dính bám và từ lớp mặt đường bê tông nhựa trong quá trình thi công. Thành phần gồm bụi vô cơ, khí CO, SO₂, NO₂.

3.1.3. Chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh khoảng 35 kg/ngày chủ yếu là thức ăn thừa, túi nilon, giấy, bìa catton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp...

- Chất thải xây dựng gồm:

+ Thực vật phát quang khoảng 21,6 tấn, bao gồm các loại cỏ, cây bụi, gốc rạ, lúa,...

+ Đất đào bóc tầng đất mặt của đất chuyên trồng lúa khối lượng $19.569,7\text{m}^3$.

+ Đất đào dư thừa từ quá trình đào thi công xây dựng và đào hố móng xây dựng các công trình trên đất là $23.342,6\text{m}^3$.

+ Vật liệu rời rời vãi như cát, đá dăm...khoảng 3.765 tấn; Gạch vỡ, vụn sắt thép, gỗ ván hỏng,...khoảng 506,1 tấn; Vỏ bao bì xi măng khoảng 21,9 tấn.

3.1.4. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

- Chất thải rắn nguy hại gồm giẻ lau chùi máy móc, vỏ chai đựng dầu nhớt, pin, ắc quy, nhựa,... phát sinh khoảng 8,0 kg/tháng.

- Chất thải lỏng nguy hại chủ yếu là dầu máy thi công phát sinh khoảng 500 lit/quá trình.

3.1.5. Các tác động khác:

- Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các hoạt động thi công của các loại máy móc, thiết bị trên công trường. Các đối tượng bị tác động bao gồm người dân sinh sống xung quanh khu vực dự án, công nhân thi công tại công trường và người dân tham gia giao thông qua khu vực dự án. Các tác động do tiếng ồn, độ rung diễn ra không liên tục trong thời gian thi công dự án. Các tác động này mang tính chất thời điểm, tạm thời, có thể khắc phục hiệu quả bằng các biện pháp quản lý và thi công.

- Dự án chiếm dụng diện tích đất trồng lúa 97.848,7m² của 106 hộ gia đình xã Thọ Xuân; phần còn lại là đất hạ tầng kỹ thuật chủ yếu phục vụ hoạt động nông nghiệp và tiêu thoát nước khu vực bao gồm 2.386,4m² đất kênh mương, 7.908,4m² đất giao thông nội đồng, bờ đất thuộc quản lý của UBND xã Thọ Xuân. Việc chiếm dụng diện tích đất sản xuất của các hộ gia đình có thể gây ảnh hưởng đến đời sống, sản xuất và tâm lý của các hộ gia đình, ảnh hưởng đến cơ cấu sử dụng đất, làm giảm tổng sản lượng lương thực của địa phương.

- Các rủi ro, sự cố môi trường: Rủi ro, sự cố thiên tai, mưa lũ, tai nạn lao động, sự cố cháy nổ trong quá trình thi công; sự cố bom mìn tồn lưu; sự cố nứt nhà của các hộ dân nằm gần dự án; sự cố hư hỏng các tuyến đường giao thông. Các rủi ro, sự cố môi trường có khả năng xảy ra với tần suất thấp, mức độ tác động không lớn.

3.2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh trong giai đoạn vận hành.

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt: Tổng lượng nước thải sinh hoạt phát sinh tại khu vực dự án lớn nhất khoảng 241m³/ngày.đêm (bao gồm nước tắm rửa, giặt giũ là 120,5m³/ngày.đêm, nước nhà vệ sinh (đại tiện, tiểu tiện) 54,8m³/ngày.đêm và nước thải nhà bếp 65,7m³/ngày.đêm). Nước thải sinh hoạt chủ yếu chứa thành phần như chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, coliform,...

- Nước mưa chảy tràn tại khu vực dự án khoảng 9.370.994 l/s. Thành phần chủ yếu là bùn đất, rác thải,...

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

- Bụi từ quá trình thi công các công trình nhà ở phát sinh không lớn, không liên tục, chỉ tác động trong phạm vi xây dựng.

- Mùi thức ăn phát sinh tại các bếp hộ gia đình ngoài ra có bụi và khí SO_2 , CO, NO_2 do sử dụng nhiên liệu gas. Phạm vi tác động nhỏ, mức độ không lớn.

- Các hơi khí độc hại như H_2S ; NH_3 ; CH_4 ... phát sinh từ các công trình xử lý nước thải (cống rãnh thoát nước thải), khu thu gom chất thải rắn ảnh hưởng trong phạm vi khu vực các công trình xử lý môi trường, mức độ thấp.

- Bụi, khí thải phát sinh trong quá trình phương tiện giao thông ra vào dự án có bụi và khí CO, NO_x , SO_2 , Aldehyd.... tác động không đáng kể trong phạm vi dự án.

3.2.3. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

a. Nguồn phát sinh, quy mô của chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trong giai đoạn vận hành 1.976 kg/ngày; Trong đó chất thải phân huỷ được (thức ăn thừa, lá cây, cành cây...) chiếm 90%; chất thải không phân huỷ được (thủy tinh, nhựa, nilon, sành sứ, vỏ đồ hộp, kim loại, cao su...) chiếm 9%, chất thải nguy hại chiếm khoảng 1% .

- Chất thải từ khu vực công cộng chủ yếu là chai nhựa, vỏ lon, túi ni lông, giấy, cành cây, lá cây có khối lượng khoảng 8kg/ngày.

- Bùn cặn từ hệ thống thu gom và thoát nước thải tối đa 440 m³/năm.

b. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

Chất thải nguy hại phát sinh từ các hoạt động của dự án khoảng 19,8kg/ngày (chiếm khoảng 1% CTR phát sinh) Thành phần bao gồm: pin, ắc quy, bóng đèn huỳnh quang...

3.2.4. Các tác động khác:

Khi dự án đi vào hoạt động sẽ làm gia tăng các nguy cơ mất ANTT trong khu vực, phát sinh mâu thuẫn giữa các hộ dân trong quá trình sinh sống.

Các rủi ro, sự cố môi trường: Rủi ro, sự cố cháy, nổ; Rủi ro, sự cố trạm biến áp, đường điện; Rủi ro, sự cố hư hỏng hệ thống xử lý chất thải; Rủi ro, sự cố an ninh trật tự tại khu vực dự án; Rủi ro, sự cố phát tán dịch bệnh.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án trong giai đoạn thi công xây dựng

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải:

a. Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

- Nước thải vệ sinh (đại tiện, tiểu tiện) với lưu lượng 1,6m³/ngày. Đơn vị thi công thuê 06 nhà vệ sinh (mỗi nhà vệ sinh có bể chứa chất thải 500 lít) để thu gom và thuê đơn vị có chức năng vận chuyển xử lý 2 ngày 1 lần hoặc khi gần đầy bể.

- Nước thải tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân với lưu lượng $3,65\text{m}^3/\text{ngày}$, thu gom và dẫn về hố lắng có thể tích $5,0\text{ m}^3$ (cùng nước thải rửa xe) để loại bỏ chất rắn lơ lửng. Nước thải sau khi lắng, tận dụng để bơm chống bụi khu vực công trường thi công.

- Nước thải nhà ăn với lưu lượng $0,25\text{m}^3/\text{ngày}$ thu gom vào 01 bể gạt dầu mỡ dung tích 100 lít sau đó, thu gom về hố lắng thể tích $5,0\text{m}^3$ (cùng nước thải rửa xe). Nước thải sau lắng tận dụng để bơm chống bụi khu vực công trường thi công. Phần váng mỡ, thu gom và xử lý cùng chất thải rắn sinh hoạt hàng ngày.

b. Các biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải xây dựng:

Nước thải từ quá trình rửa xe, vệ sinh thiết bị với lưu lượng $21,2\text{m}^3/\text{ngày}$, thu gom và dẫn về 05 hố lắng, mỗi hố có thể tích 5m^3 (lót đáy và thành bằng HDPE để chống thấm), trong hố lắng bố trí 01 phao khuấy thu váng dầu → tận dụng bơm chống bụi khu vực công trường thi công dự án, váng dầu thu gom, lưu giữ và xử lý cùng chất thải nguy hại của dự án.

c. Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn:

- Tạo hệ thống rãnh thoát nước mưa và hố gas tạm để thoát nước mưa, khoảng cách giữa các hố gas $50\text{m}/\text{hố gas}$. Rãnh thoát nước mưa là các rãnh đào tạm thời với kích thước rộng x cao = $0,8\text{m} \times 0,5\text{m}$, bố trí quanh khu vực công trường và các tuyến giao thông nội khu, dẫn nước về mương thoát nước chung khu vực, trên tuyến mương thoát nước có bố trí các hố gas tạm có kích thước dài x rộng x cao = $1,0\text{m} \times 1,0\text{m} \times 1,0\text{m}$, sau đó chảy ra mương thoát nước chung của khu vực dọc đường Đông Tây 2.

- Chất thải sinh hoạt: Thu gom triệt để, tránh để các loại chất thải bị nước mưa cuốn vào nguồn nước.

- Khi xảy ra trường hợp như sửa chữa nhỏ, tạm thời duy trì sửa chữa tại công trường phải bố trí khu sửa chữa riêng, có mái xe, bao kín và có hệ thống thu gom dầu và chất bôi trơn thải, giặt lau để chất thải không bị cuốn trôi theo nước mưa.

- Thực hiện thi công công trình nhanh gọn, đào đắp kết hợp lu lèn ngay để hạn chế bùn đất cuốn trôi khi có mưa.

- Thường xuyên theo dõi tình hình thời tiết để có phương án thi công phù hợp. Nếu có dự báo mưa lớn xảy ra khu vực thi công dự án, đơn vị thi công chủ động khơi thông dòng chảy, rãnh thoát nước tạm, dọn dẹp vệ sinh công trường, che chắn vật liệu rời, lu lèn thi công các khu vực đang thi công dở,... Khi xảy ra mưa lớn dừng các hoạt động thi công.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải:

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động gồm: Quần áo bảo hộ, mũ, khẩu trang, kính... theo quy định, công nhân phải được bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý.

- Bố trí xe tưới nước nhằm giảm bụi trên tuyến đường vận chuyển dọc theo tuyến đường QL47B (Quế Sơn) tiếp giáp phía Nam và đường Cầu Kè - Thọ Xuân phía Bắc dự án với tần suất 4lần/ngày khi phát sinh bụi. Cự ly tưới nước 500m về hai phía tính từ công dự án.

- Thực hiện trút đổ vật liệu san nền đến đâu, vận chuyển đến đó để tránh phát tán bụi và mùi gây ảnh hưởng đến các khu vực lân cận.

- Điều tiết số lượng xe phù hợp với thời gian và tiến độ thi công để tránh làm gia tăng quá mức mật độ xe hoạt động trên tuyến giao thông đi qua khu dân cư, trường học, công sở chủ yếu là đường QL47B (Quế Sơn) và tuyến đường Cầu Kè – Thọ Xuân và các tuyến đường liên xã. Hạn chế vận chuyển vào các giờ cao điểm (từ 6-8 giờ và từ 16-18 giờ). Không vận chuyển vào thời điểm đêm khuya (sau 22h đêm đến 6 giờ sáng ngày hôm sau).

- Bố trí công nhân quét dọn vật liệu rơi vãi ngay khi xảy ra rơi vãi vật liệu trên tuyến đường vận chuyển.

- Sử dụng các thiết bị máy móc và xe đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật; Các xe vận chuyển vật liệu được che phủ kín bạt, vận chuyển đúng tải trọng và tốc độ quy định.

- Có biện pháp hiệu quả để rửa lốp xe, làm sạch bùn, đất trước khi xe ô tô và các loại thiết bị máy móc ra khỏi công trường, không để bùn đất vương vãi ra ngoài khu vực thực hiện dự án.

- Xây dựng tường bao bằng tôn dài 750m, cao 2,5m tại vị trí tiếp giáp khu dân cư phía Đông dự án để giảm bụi phát tán vào khu dân cư và người tham gia giao thông.

4.1.3. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn

a. Đối với chất thải rắn sinh hoạt:

- Chất thải rắn sinh hoạt giai đoạn thi công, phân loại thành 2 loại: chất thải có thể tái chế và chất thải khác.

- Lắp đặt 02 thùng (dung tích 100lít/thùng, có nắp đậy) đặt tại khu vực lán trại công nhân để thu gom.

- Toàn bộ rác thải sinh hoạt, đơn vị thi công Hợp đồng với đơn vị dịch vụ môi trường địa phương vận chuyển, xử lý với tần suất 1ngày/lần.

- Thường xuyên tuyên truyền, giáo dục ý thức của công nhân trong vấn đề vệ sinh môi trường, bỏ rác đúng nơi quy định, không đốt rác, không xả ra xung quanh.

b. Đối với chất thải rắn xây dựng:

- Chất thải từ phát quang thăm thực vật thu gom và thuê đơn vị có chức năng vận chuyển đưa đi xử lý;

- Đất đào bóc tầng đất mặt của đất chuyên trồng lúa có khối lượng 19.569,7m³: Sử dụng để trồng hoa, cây cảnh tại các vị trí đất giải phân cách và khu cây xanh khuôn viên dự án với khối lượng 18.034,5m³ và Sử dụng cho các vị trí trồng cây xanh vỉa hè tại dự án với khối lượng 1.532,2m³ theo Phương án sử dụng tầng đất mặt số 33/VB-NĐT ngày 19/4/2024 của Liên danh Công ty cổ phần đầu tư BĐS Xuân Thịnh - Công ty cổ phần INVESCOP Thợ Xuân đã được chấp thuận tại Công văn số 2078/SNN&PTNT-TT&BVTV ngày 22/4/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thanh Hóa.

- Đối với đất đào dư thừa từ quá trình đào thi công xây dựng và đào hố móng xây dựng các công trình trên đất là 23.342,6m³: tận dụng làm vật liệu san nền dự án.

- Đối với vật liệu rời như cát, đá dăm rơi vãi...tận dụng làm vật liệu san nền tại chỗ.

- Đối với sắt thép thừa, gỗ cốp pha các loại...thu gom tận dụng hoặc bán phế liệu.

- Đối với chất thải là vỏ bao xi măng: thu gom và bán phế liệu

4.1.4. Công trình, biện pháp quản lý chất thải nguy hại:

- Trang bị các thùng chứa có nắp đậy kín, bên ngoài thùng có biểu tượng cảnh báo nguy hại, có dán nhãn mác và được đặt tại khu vực có mái che bằng tôn, nền cao, tránh nước mưa để thu gom lưu giữ chất nguy hại theo quy định. Chất thải nguy hại rắn: thu gom và lưu giữ vào 2 thùng chứa loại 200lít/thùng. Chất thải lỏng nguy hại: thu gom và lưu giữ vào 3 thùng chứa loại 200lít/thùng.

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng để vận chuyển xử lý chất thải nguy hại sau khi kết thúc thi công.

4.1.5. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

a. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung:

- Trong quá trình thi công nhà thầu phải trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cần thiết cho công nhân như: mũ, kính, giày, khẩu trang, quần áo bảo hộ, dây an toàn.... Treo các nội quy về an toàn lao động, quy trình vận hành máy móc ở các nơi tập trung công nhân, khu vực đông người qua lại trên công trường. Máy móc, thiết bị có lý lịch kèm theo và được kiểm tra theo dõi thường xuyên các thông số kỹ thuật.

- Yêu cầu công nhân phải mang đầy đủ bảo hộ lao động mới được tham gia thi công.

- Tắt máy móc thiết bị hoạt động gián đoạn nếu thấy không cần thiết để hạn chế cộng hưởng mức ồn ở mức thấp nhất.

- Bố trí thời gian thi công hợp lý, hạn chế sử dụng các máy móc có độ ồn cao thi công vào ban đêm.

- Đường vận chuyển vật liệu xây dựng vào tuyến qua khu dân cư và các khu

vực nhảy cảm sẽ yêu cầu đơn vị thi công không vận chuyển vào thời gian cao điểm, ban đêm để tránh gây ồn ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân.

- Hạn chế các xe tải trọng lớn và các thiết bị gây ồn, rung lớn hoạt động vào ban đêm (từ 18h - 6h) và giờ nghỉ ngơi của người dân (từ 11h30 đến 1h30)

b. Biện pháp giảm thiểu tác động của việc chiếm dụng đất:

- Phối hợp với UBND xã Thọ Xuân làm thủ tục kiểm kê, đền bù, giải phóng mặt bằng theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

- Phối hợp với địa phương tuyên truyền, vận động người dân tránh xa các tệ nạn xã hội.

- Định hướng việc làm cho người dân mất đất sản xuất để người dân ổn định đời sống và thu nhập.

c. Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố:

- Sự cố bom mìn tồn lưu: Chủ dự án thuê đơn vị có chức năng thực hiện rà phá bom mìn toàn bộ khu vực dự án trước khi thi công.

- Sự cố tai nạn lao động: Phổ biến nội quy an toàn lao động, hướng dẫn vận hành thiết bị cho công nhân trước khi thi công. Trang bị tủ thuốc cấp cứu tại lán trại trên công trường để ứng phó sự cố tai nạn lao động.

- Sự cố cháy nổ: Ban hành quy định, nội quy, biển cấm, biển báo, sơ đồ hoặc biển chỉ dẫn về phòng cháy và chữa cháy, thoát nạn. Trang bị 2 bình bột cứu hỏa loại 4kg. Đặt khu vực lán trại tạm trên công trường để phòng ngừa ứng phó sự cố cháy nổ khi thi công.

- Sự cố lún, nứt, hư hỏng công trình: Chủ dự án khảo sát, kiểm tra các công trình có nguy cơ ảnh hưởng bởi dự án trước khi thi công. Có biện pháp thi công, vận chuyển phù hợp với hiện trạng các công trình.

- Sự cố ngộ độc thực phẩm: Lựa chọn và sử dụng các thực phẩm đảm bảo chất lượng, chế biến đúng cách. Không sử dụng thực phẩm để lâu, hư hỏng để phòng ngừa ngộ độc thực phẩm.

- Sự cố thiên tai, sét đánh: Thường xuyên theo dõi tình hình thời tiết và dự báo thời tiết để sớm có biện pháp ứng phó khi có khả năng xảy ra thiên tai, mưa lũ. Khi xảy ra thiên tai, mưa lũ sẽ dừng mọi hoạt động thi công để thực hiện các biện pháp phòng ngừa ứng phó.

- Thực hiện nghiêm các quy định phòng dịch khi có bệnh dịch phát sinh, phối hợp với chính quyền địa phương, các đơn vị chức năng trong công tác phòng chống dịch bệnh.

4.2. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án trong giai đoạn vận hành

4.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải

a. Đối với nước mưa chảy tràn:

- Trách nhiệm của chủ đầu tư

+ Chủ dự án thiết kế, thi công hệ thống thoát nước mưa đảm bảo kỹ thuật và chất lượng để thu gom tiêu thoát hết nước mưa cho khu dân cư. Hệ thống thoát nước mưa được thiết kế theo nguyên tắc tự chảy, thiết kế riêng so với hệ thống thoát nước thải. Thoát nước dọc các tuyến đường nội bộ sử dụng mương xây kích thước B=50cm đến B=80cm. Trên hệ thống thu gom sử dụng giếng thu trực tiếp (KT: 1mx1mx0,8m) thiết kế ở hai bên tuyến đường, khoảng cách trung bình 30m/giếng. Nước mưa thu gom được dẫn về mương thoát nước mưa dọc tuyến đường Đông Tây 2 sau đó thoát vào hệ thống thoát nước chung của đô thị.

+ Chủ dự án khớp nối hệ thống thoát nước mưa của dự án với hệ thống thoát nước mưa hiện trạng khu vực để đảm bảo tiêu thoát nước tốt, không gây ngập úng trong khu dân cư. Sau khi hoàn hiện hạ tầng kỹ thuật dự án bàn giao cho UBND xã Thọ Xuân tiếp tục quản lý vận hành.

+ Xây dựng và đấu nối hệ thống thu gom nước mưa cho từng công trình nhà ở xây thô hoàn thiện mặt ngoài, nhà văn hóa.

- Trách nhiệm của UBND xã Thọ Xuân: Sau khi tiếp nhận lại toàn bộ hệ thống thu gom, thoát nước mưa dự án phải định kỳ thuê đơn vị chức năng nạo vét, khơi thông và cải tạo hệ thống tiêu thoát nước mưa khi bị hư hỏng xuống cấp, đảm bảo tiêu thoát hết nước khi có mưa, không gây ngập úng, tần suất 02 lần/năm.

- Trách nhiệm của hộ dân:

+ Hoàn thiện hệ thống thu gom, thoát nước mưa trong nhà, đấu nối hệ thống thu gom, thoát nước mưa trong lô đất của mình vào các cửa thu nước bố trí bên lề đường thông qua cống ngầm kết nối vào hố gas trên tuyến thu gom khu vực.

+ Hộ dân trong khu dân cư có trách nhiệm bảo vệ công trình thu gom, thoát nước, không làm hư hỏng, tắc hệ thống thoát nước mưa.

b. Đối với nước thải sinh hoạt:

- Trách nhiệm của chủ đầu tư:

+ Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống thu gom, thoát nước thải của khu dân cư theo đúng thiết kế đã được phê duyệt và dẫn về khu xử lý nước thải tập trung đặt chìm tại khu vực khuôn viên cây xanh- thể dục thể thao trong khu đất dự án;

+ Đối với các căn nhà xây thô, chủ đầu tư xây dựng hoàn thiện hệ thống thu gom thoát nước thải, bể tự hoại trong từng căn nhà và đấu nối nước thải vào hệ thống thu gom chung của dự án.

+ Xây dựng, lắp đặt hệ thống thu gom xử lý sơ bộ nước thải sinh hoạt tại chỗ của mỗi gia đình gồm: bể tự hoại 3 ngăn xử lý nước thải nhà vệ sinh; đường ống thu gom nước tắm giặt; đường ống thu gom nước thải nhà bếp có song chắn rác và

bể tách mỡ, lắp đặt đường ống thu gom nước nhà vệ sinh, nước tắm giặt và nước nhà bếp riêng biệt. Các công trình xây dựng đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật.

+ Lắp đặt hệ thống xử lý nước thải dạng modul hợp khối 5 ngăn để xử lý nước thải sinh hoạt (nước thải nhà vệ sinh và nước thải nhà bếp) với 3 modul, công suất mỗi modul $50\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$, tổng công suất xử lý của hệ thống XLNTTT là $150\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$. Theo tiến độ lắp đầy của KDC (từ 3-5 năm), Chủ dự án sẽ đầu tư thêm 2 modul, công suất $50\text{m}^3/\text{ngày.đêm}/\text{modul}$ để đảm bảo xử lý hết nước thải của khu dân cư. Công nghệ xử lý của modul hợp khối 5 ngăn: Ngăn điều hòa $\rightarrow$ Ngăn khử Nitơ $\rightarrow$ Ngăn hiếu khí $\rightarrow$ Ngăn lắng lọc $\rightarrow$ Ngăn khử trùng. Nước thải sau khi xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt được đầu nối vào mương thoát nước mưa dọc tuyến đường Đông Tây 2 sau đó thoát vào hệ thống thoát nước chung của đô thị. Vị trí nước thải sau xử lý thoát ra mương thoát nước có tọa độ như sau: $X = 2204768,48 \text{ (m)}$; $Y = 555268,76 \text{ (m)}$.

+ Sau khi hoàn thành xây dựng Liên danh Công ty cổ phần đầu tư BDS Xuân Thịnh - Công ty cổ phần INVESTCORP Thọ Xuân có trách nhiệm chuyển giao công trình hệ thống xử lý nước thải cho UBND xã Thọ Xuân thực hiện vận hành, bảo dưỡng hệ thống xử lý nước thải.

+ Khi Trạm xử lý nước thải thị trấn Thọ Xuân công suất là $1.800\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$ được xây dựng theo quy hoạch thoát nước đô thị vùng tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 được phê duyệt tại Quyết định Số: 4493/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa sẽ dựng trạm xử lý nước thải tại chỗ và đầu nối vào trạm xử lý nước thải theo quy hoạch chung để xử lý.

- *Trách nhiệm của UBND xã Thọ Xuân:*

+ Tổ chức phân công quản lý hạ tầng dự án, hướng dẫn người dân đầu nối nước thải của các hộ gia đình vào hệ thống thu gom nước thải chung của dự án;

+ Quản lý các hoạt động xây dựng và vệ sinh môi trường khu vực dự án;

+ Định kỳ thực hiện duy tu bảo dưỡng, nạo vét khơi thông hệ thống thoát nước thải đảm bảo tiêu thoát nước cho khu vực dự án.

- *Trách nhiệm của các hộ dân:*

+ Lắp đặt thiết bị tách dầu mỡ bằng inox dung tích 50 lít đối với nước thải nhà bếp, thường xuyên bổ sung chế phẩm vi sinh vào bể tự hoại để tăng hiệu quả xử lý;

+ Thực hiện nghiêm các quy định xây dựng và vệ sinh môi trường trong phạm vi khu đất gia đình và khu vực công cộng.

4.2.2. Đối với giảm thiểu bụi và khí thải:

- *Trách nhiệm của chủ đầu tư:*

+ Trồng cây xanh (cây sao đen và cây sấu, bằng lăng,...) trên vỉa hè dọc theo các tuyến đường và trong khu vực dự án theo đúng mặt bằng quy hoạch đã được phê duyệt; đúng tỉ lệ cây xanh theo quy định.

+ Thiết kế, xây dựng các tuyến đường giao thông trong khu dân cư đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật để giảm bụi phát sinh trên đường..

- *Trách nhiệm của UBND xã Thọ Xuân*: Tiếp nhận và quản lý hạ tầng kỹ thuật của dự án. Bố trí nguồn kinh phí quản lý, bảo trì hạ tầng kỹ thuật; Thường xuyên nạo vét, khơi thông cống rãnh thu gom nước thải, hố ga, hệ thống thoát nước mưa với tần suất tối thiểu 2 lần/năm; UBND xã Thọ Xuân xây dựng các quy định về đảm bảo môi trường khu vực dự án; Có trách nhiệm hướng dẫn, giám sát hoạt động xây dựng của các hộ dân để đảm bảo các quy định về môi trường.

- *Trách nhiệm của các hộ dân*:

+ Các hộ dân khi xây dựng phải có biện pháp thu gom, quản lý vật liệu; hạn chế rơi vãi, phát tán bụi, khí thải ra môi trường xung quanh; khi vận chuyển nguyên nhiên vật liệu phục vụ thi công dự án, yêu cầu nhà cung cấp phủ bạt kín, chở đúng tải trọng xe theo quy định,...

+ Thu gom, phân loại rác tại nguồn, không để rác tồn lưu lâu ngày gây mùi, để rác đúng nơi quy định. Nghiêm cấm đốt chất thải, lá cây, định kỳ bổ sung chế phẩm vi sinh vào các bể tự hoại nhằm tăng hiệu quả xử lý nước thải.

+ Tự nguyện tham gia các hoạt động vệ sinh môi trường, quét dọn khuôn viên, đường giao thông trước nhà để giảm bụi trên đường.

+ Chủ động trồng cây xanh trong khuôn viên khu đất nhằm điều hòa vi khí hậu, tạo cảnh quan môi trường.

+ Khuyến khích các hộ dân tự trang bị 01 hệ thống hút mùi, lọc khói bếp trước khi thải ra môi trường tại bếp nấu.

4.2.3. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường

- *Trách nhiệm của chủ đầu tư*: Bố trí khu vực tập kết chất thải tập trung (bao gồm chất thải rắn sinh hoạt thông thường và chất thải nguy hại) với diện tích khoảng 20m² tại khu vực khuôn viên cây xanh cạnh bãi đỗ xe để thu gom rác từ các hộ dân. Khu vực tập kết chất thải tạm thời có mái che bằng tôn, chất thải tại khu tập kết được thu gom vận chuyển trong ngày, định kỳ nhân viên vệ sinh môi trường quét dọn, xịt khử khuẩn

- *Trách nhiệm của UBND xã Thọ Xuân*:

+ Trang bị các thùng rác thể tích 100 lit có nắp đậy đặt khu vực khuôn viên cây xanh, bãi đỗ xe, nhà văn hóa để người dân phân loại bỏ vào. Mỗi vị trí đặt 3 thùng khác nhau (1 thùng đựng CTR tái chế, 1 thùng đựng CTR tro, 1 thùng đựng CTR hữu cơ dễ phân hủy) để thu gom, phân loại chất thải rắn.

+ Tuyên truyền, phổ biến kiến thức nhằm nâng cao nhận thức người dân về thu gom, phân loại chất thải rắn trong khu dân cư. Xử lý nghiêm các trường hợp không tuân thủ xả chất thải, gây ô nhiễm môi trường trong khu vực.

+ Định kỳ tiến hành nạo vét cống rãnh và thông báo rộng rãi cho toàn Khu dân cư biết trước khi triển khai.

+ Xây dựng kế hoạch quản lý chất thải rắn cho khu dân cư phù hợp với kế hoạch quản lý chất thải rắn R của địa phương.

+ Đặt biển báo cấm vứt rác bừa bãi, bỏ rác đúng nơi quy định. Hợp đồng với đơn vị dịch vụ môi trường địa phương thu gom và xử lý theo quy định.

- Trách nhiệm của các hộ dân:

+ Tự trang bị thùng lưu chứa rác thải sinh hoạt; thực hiện quản lý, phân loại chất thải rắn sinh hoạt phát sinh theo Quyết định số 13/2022/QĐ-UBND ngày 02/3/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành quy định chi tiết quản lý chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa trước khi đưa về điểm tập kết rác thải của dự án; không tập kết rác ra vỉa hè, lòng đường trước giờ thu gom. Khuyến khích các hộ gia đình phân loại rác tại nguồn và trang bị các thùng đựng rác riêng biệt để đưa đến điểm thu gom dự án, để các đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý. Để thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt, mỗi hộ dân cần thực hiện phân loại như sau: Chất thải rắn dễ phân hủy, có nguồn gốc từ việc nấu ăn, thức ăn thừa như (bã chè, cà phê, lá cây, gỗ mục) được chứa trong thiết bị không bị rò rỉ, có nắp đậy kín. Chất thải rắn khó phân hủy (túi ni lon, cành cây, hộp xốp...). Chất thải này được chứa trong bao bì phù hợp; Chất thải rắn có thể tái chế (chai nhựa, chai thủy tinh, bìa các tông, vỏ đồ hộp kim loại). Chất thải này bán cho cơ sở thu mua phế liệu.

+ Các hộ dân phải có biện pháp thu gom, xử lý chất thải sinh hoạt phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng (hoàn thiện công trình); không tập kết rác ra vỉa hè, lòng đường và phối hợp với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển đến nơi xử lý.

+ Thực hiện việc phân loại rác thải tại nguồn, trang bị các thùng chứa rác để thu gom rác thải sinh hoạt.

+ Tập kết rác đúng thời gian quy định, đảm bảo vệ sinh môi trường, không xả rác ra môi trường, nơi công cộng,...

+ Nộp phí xử lý rác thải đầy đủ cho đơn vị thu gom xử lý.

4.2.4. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải nguy hại

- Trách nhiệm của Chủ đầu tư

+ Bố trí khu vực tập kết chất thải nguy hại (gần với khu vực tập kết chất thải thông thường) có mái che. Khu vực tập kết CTNH của dự án đáp ứng quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ tài nguyên và môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ

môi trường; Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (Nay là Bộ Nông nghiệp và môi trường) sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ tài nguyên và môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

+ Bố trí 06 thùng nhựa loại 100 lít/thùng màu đen, có dán nhãn và chỉ dẫn “chất thải nguy hại” bên ngoài thùng, thùng có nắp đậy kín (03 thùng đựng chất thải nguy hại dạng rắn, 02 thùng đựng chất thải nguy hại dạng lỏng, 01 thùng đựng chất thải nguy hại dễ vỡ) để người dân phân loại CTNH bỏ vào.

- *Trách nhiệm của UBND xã Thọ Xuân:*

+ Phổ biến các quy định, cách thức thu gom, phân loại chất thải nguy hại và quản lý theo đúng Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường cho người dân, để thu gom chất thải nguy hại chuyển vào các thùng chứa chất thải nguy hại theo các chủng loại quy định đã được dán nhãn bên ngoài thùng.

+ Hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển xử lý theo đúng quy định.

+ Bố trí nguồn kinh phí xử lý chất thải nguy hại.

- *Trách nhiệm của các hộ dân:* Thu gom, phân loại chất thải nguy hại và định kỳ đưa đến các thùng đựng CTNH do chủ đầu tư bố trí. Tuyệt đối không xả thải chất thải nguy hại ra ngoài môi trường.

4.2.5. Các biện pháp giảm thiểu tác động khác

- Chủ dự án xây dựng hoàn thiện các công trình hạ tầng kỹ thuật theo đúng thiết kế được duyệt, lắp đặt đầy đủ các biển báo, chỉ dẫn giao thông trên các tuyến đường vào khu vực dự án theo thiết kế. Bảo đảm đúng tỷ lệ cây xanh theo quy định.

- UBND xã Thọ Xuân tổ chức quản lý khu dân cư theo các quy định hiện hành. Tổ chức đăng ký hộ khẩu, quản lý hộ khẩu các hộ dân trong dự án. Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn người dân thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Tổ chức tuần tra, giám sát, giữ gìn an ninh trật tự khu vực dự án. Hàng năm tổ chức cho các hộ dân ký cam kết không tham gia các tệ nạn xã hội, tàng trữ sử dụng chất nổ, pháo nổ,...

- Đối với dân cư sinh sống trong khu vực dự án: Thực hiện đăng ký tạm trú, đăng ký hộ khẩu với UBND xã Thọ Xuân đối với các hộ dân từ nơi khác vào sinh sống trong khu vực dự án để thuận lợi cho công tác quản lý nhân sự tại địa phương. Thực hiện nghiêm các chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước và các quy định của địa phương. Cam kết với chính quyền địa phương về việc giữ gìn trật tự, không tham gia các tệ nạn xã hội, tàng trữ sử dụng chất nổ, pháo nổ,...

4.2.6. Các biện pháp phòng ngừa ứng phó, rủi ro sự cố môi trường

- Chủ dự án xây dựng hoàn thiện hạ tầng phòng cháy chữa cháy bao gồm đường cấp nước, trụ cứu hỏa theo đúng thiết kế. Đầu nối cấp nước cho dự án theo tính toán thiết kế. Xây dựng hoàn thiện hạ tầng cấp điện bao gồm đường dây, trạm biến áp theo đúng thiết kế. Lắp đặt đầy đủ thiết bị chống sét, nối đất, cho trạm biến áp. Sử dụng đường dây đảm bảo chất lượng theo đúng thiết kế được phê duyệt và bàn giao cho Điện Lực Thọ Xuân quản lý hạ tầng kỹ thuật điện trong thời gian vận hành.

- UBND xã Thọ Xuân: Quản lý xây dựng theo đúng quy hoạch về PCCC đã được duyệt. Thường xuyên tuyên truyền, kiểm tra nhắc nhở các hộ dân về yêu cầu PCCC và các lưu ý khi sử dụng điện, gas và các thiết bị phát sinh nhiệt cao. Nghiêm cấm đốt rác thải sinh hoạt trong khu dân cư. Xây dựng các quy định về an toàn PCCC và phổ biến đến người dân cùng thực hiện. Thường xuyên kiểm tra và bảo trì hệ thống đường ống thoát nước, khi xảy ra sự cố tắc, vỡ...tiến hành nạo vét, sửa chữa ngay trong thời gian nhanh nhất. Hướng dẫn các hộ dân thực hiện đầu nối nước thải theo đúng quy định trong quá trình xây dựng. Tổ chức các dịch vụ vệ sinh môi trường, thu gom rác thải, nước thải, chăm sóc cây xanh theo quy hoạch. Ban hành các quy định vệ sinh môi trường, hương ước, quy ước,...

- Các hộ dân trong phạm vi dự án phải giữ gìn vệ sinh chung, không phóng uế, vứt rác, đổ nước, chất thải, xác động vật chết bừa bãi. Thường xuyên theo dõi các thông tin về tình hình dịch bệnh, các dịch bệnh mới phát sinh và các dịch bệnh trong thời điểm hiện tại. Phối hợp với các tổ chức y tế, chính quyền địa phương thực hiện nghiêm công tác phòng dịch. Các hộ dân đăng ký đầu nối điện với điện lực Thọ Xuân. Lắp các thiết bị an toàn điện cho các công trình, sử dụng các thiết bị điện, đường dây phù hợp với công suất tiêu thụ. Chủ động PCCC trong gia đình, kiểm tra các thiết bị điện, bếp định kỳ và khi có sự cố; không đốt rác thải sinh hoạt, trang bị kiến thức về PCCC. Thực hiện nghiêm các quy định về PCCC, an ninh trật tự, an toàn vệ sinh thực phẩm,...và các quy định khác của địa phương.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ Dự án

Theo quy định tại Điều 111, Điều 112 Luật Bảo vệ môi trường số năm 2020 và Điều 97, Điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 46 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, dự án không thuộc đối tượng phải quan trắc nước thải, khí thải.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

6.1. Thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

6.2. Thực hiện cấm mốc, khoanh định ranh giới khu vực thực hiện Dự án, chỉ được triển khai thực hiện các hoạt động của Dự án sau khi được bàn giao mặt bằng theo quy định của pháp luật.

6.3. Lắp đặt hệ thống, biển báo, mốc giới các địa bàn thi công khu vực Dự án và phối hợp với chính quyền địa phương thông báo cho nhân dân trong khu vực Dự án về thời gian và địa bàn thi công, xây dựng; có các biện pháp tạm thời để bảo đảm an toàn giao thông.

6.4. Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp để hạn chế tối đa các tác động, ảnh hưởng bất lợi đến cảnh quan, hệ sinh thái, sản xuất nông nghiệp, hoạt động giao thông đường bộ và các hoạt động kinh tế dân sinh khác trên khu vực thực hiện Dự án; Các công trình, biện pháp giảm thiểu tác động môi trường đối với các loại chất thải phát sinh phải được thu gom, quản lý và xử lý đạt các yêu cầu quy định.

6.5. Chủ động đề xuất điều chỉnh các công trình bảo vệ môi trường trong trường hợp các công trình này không đảm bảo công tác bảo vệ môi trường khi Dự án đi vào hoạt động theo quy định của pháp luật.

6.6. Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

6.7. Chịu trách nhiệm đảm bảo về máy móc, thiết bị và các phương tiện ra vào phục vụ quá trình thi công dự án đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường; thực hiện kiểm định theo quy định của pháp luật.

6.8. Tháo dỡ các công trình tạm ngay sau khi kết thúc thi công, xây dựng; thực hiện kịp thời công tác phục hồi, hoàn trả mặt bằng tại các công trường thi công, các khu vực đất tạm chiếm dụng, bãi chứa vật liệu tạm, bảo đảm đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

6.9. Tuân thủ các quy định hiện hành về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố, an toàn lao động và các quy phạm kỹ thuật khác có liên quan trong quá trình thực hiện Dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

6.10. Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định tại khoản 4, Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ

quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và khoản 9, Điều 1, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

6.11. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về độ chính xác, tin cậy của toàn bộ dữ liệu, số liệu tính toán, đo đạc, các mốc tọa độ của Dự án; chịu trách nhiệm về những thông tin, số liệu và kết quả tính toán đã nêu trong hồ sơ báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án./.